

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND - NN

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

V/v quyết toán diện tích hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 trên địa bàn huyện

Kính gửi

- Ủy ban nhân dân thị trấn Diêu Trì;
- Các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện.

Thực hiện Văn bản số 4203/SNN-TL ngày 05/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định về việc quyết toán diện tích hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Hiện nay, trên địa bàn huyện đã kết thúc các vụ tưới tiêu năm 2023 theo kế hoạch diện tích được hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 28/3/2023.

Để thực hiện quyết toán diện tích năm 2023 trên địa bàn huyện theo chính sách hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu UBND thị trấn Diêu Trì và các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị quyết toán diện tích tưới tiêu được hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 gửi UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện) trước ngày **25/12/2023** để tổng hợp gửi Sở Tài chính tỉnh trước ngày **30/12/2023**.

- Về thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 17: Quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi thuộc Nghị định 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi), cụ thể như sau:

1. Việc quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật.

2. Các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi phải có đầy đủ các chứng từ để làm căn cứ thanh, quyết toán các khoản hỗ trợ tài chính (bản sao có xác nhận sao y bản chính của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi):

a) *Hợp đồng cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;*

b) *Biên bản nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Trường hợp Hộ dùng nước được là Ủy ban nhân dân cấp xã, hợp tác xã, tổ chức hợp tác dùng nước thì phải có bảng danh sách các hộ gia đình, diện tích đất của từng hộ gia đình kèm theo.*

UBND huyện yêu cầu UBND thị trấn Diêu Trì và các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Xuân);
- Phòng NN và PTNT huyện (để tổng hợp);
- CVP, PCVP – KT;
- Lưu: VT, K1.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**



**Phụ lục II:**  
**CHI TIẾT CÁC VỤ VI PHẠM PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRONG NĂM 2023**

(Kèm theo Văn bản số:        /UBND-NN ngày        tháng        năm 2023 của UBND huyện)

TT	Tên tổ chức/cá nhân vi phạm	Địa chỉ	Vị trí	Hình thức vi phạm	Thời gian phát hiện	Đã xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

**Ghi chú:**

- Cột (2) (3) Tên, địa chỉ tổ chức/cá nhân vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
- Cột (4) Vị trí vi phạm Km ..., thôn..., xã..., huyện ...,
- Cột (5) Hình thức vi phạm: Mô tả cụ thể các hình thức vi phạm tương tự như phần ghi chú Phụ lục I.  
VD: Ngâm tre trong kênh gây cản trở dòng chảy; trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ đập gây mất an toàn công trình; xả thải nước chăn nuôi vào kênh ...
- Cột (6) Thời gian phát hiện: Thời điểm phát hiện vi phạm (ngày /tháng /năm)
- Cột (7) Nếu đã xử lý đánh dấu (X)
- Cột (8) có thể ghi chú về việc lập biên bản vi phạm, việc kiến nghị địa phương xử lý (số hiệu công văn)

**Phụ lục III:**  
**KẾT QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI NĂM 2023**

(Kèm theo Văn bản số:        /UBND-NN ngày        tháng        năm 2023 của UBND huyện)

TT	Tên tổ chức/cá nhân bị xử phạt VPHC	Địa chỉ	Số hiệu QĐ xử phạt VPHC	Hành vi vi phạm	Xử phạt chính		Xử phạt bổ sung		Ghi chú
					Cảnh cáo	Số tiền phạt (đồng)	Tịch thu tang vật, phương tiện	Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1									
2									
3									
...									

**Ghi chú:**

- Cột (2) (3) Tên, địa chỉ Tổ chức/Cá nhân theo đăng ký kinh doanh
- Cột (4) Số hiệu quyết định xử phạt VPHC; ngày/tháng/năm ban hành QĐ
- Cột (5) Ghi hành vi vi phạm bị xử phạt theo quy định tại Nghị định 03/2022/NĐ-CP
- Cột (6) Nếu là phạt cảnh cáo đánh dấu (X)
- Cột (7) Số tiền phạt theo quyết định xử phạt VPHC đã ban hành
- Cột (8) Ghi rõ số lượng, tên tang vật, phương tiện bị tịch thu
- Cột (9) Số hiệu giấy phép bị tước quyền sử dụng; thời hạn tước quyền (từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)
- Cột (10) Ghi kết quả thực hiện Quyết định xử phạt

**Phụ lục IV:**  
**CÁC VỤ VI PHẠM PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ (TỪ 2018-2022)**  
*(Kèm theo Văn bản số: /UBND-NN ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)*

TT	Tên tổ chức/cá nhân vi phạm	Địa chỉ	Vị trí	Hình thức vi phạm	Thời gian xử lý	Hình thức xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>I</b>	<b>Năm 2018</b>						
<b>II</b>	<b>Năm 2019</b>						
<b>III</b>	<b>Năm 2020</b>						
	.....						
	<b>Năm 2022</b>						

Ghi chú:

- Cột (2) (3) Tên, địa chỉ tổ chức/cá nhân vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
- Cột (4) Vị trí vi phạm Km ..., thôn..., xã..., huyện ..., thuộc Xí nghiệp.....
- Cột (5) Hình thức vi phạm: Mô tả cụ thể các hình thức vi phạm theo Biên bản làm việc do các Xí nghiệp Thủy lợi ...
- Cột (6) Thời gian xử lý: Thời điểm xử lý xong vi phạm (ngày /tháng /năm)
- Cột (7) Ghi: Xử phạt, buộc tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu; hoặc không xử phạt, yêu cầu tháo dỡ trả lại hiện trạng;....
- Cột (8) có thể ghi chú thêm về hình thức xử lý, .....

**Phụ lục V:**  
**KẾT QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI TỪ NĂM 2018 – 2022**  
*(Kèm theo Văn bản số:       /UBND-NN ngày       tháng       năm 2023 của UBND huyện)*

TT	Tên tổ chức/cá nhân bị xử phạt VPHC	Địa chỉ	Số hiệu QĐ xử phạt VPHC	Hành vi vi phạm	Xử phạt chính		Xử phạt bổ sung		Ghi chú
					Cảnh cáo	Số tiền phạt (đồng)	Tịch thu tang vật, phương tiện	Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>I</b>	<b>Năm 2018</b>								
<b>II</b>	<b>Năm 2019</b>								
	.....								
	<b>Năm 2022</b>								

**Ghi chú:**

- Cột (2) (3) Tên, địa chỉ Tổ chức/Cá nhân theo đăng ký kinh doanh
- Cột (4) Số hiệu quyết định xử phạt VPHC; ngày/tháng/năm ban hành QĐ
- Cột (5) Ghi hành vi vi phạm bị xử phạt theo quy định tại Nghị định 03/2022/NĐ-CP
- Cột (6) Nếu là phạt cảnh cáo đánh dấu (X)
- Cột (7) Số tiền phạt theo quyết định xử phạt VPHC đã ban hành
- Cột (8) Ghi rõ số lượng, tên tang vật, phương tiện bị tịch thu

- Cột (9) Số hiệu giấy phép bị tước quyền sử dụng; thời hạn tước quyền (từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)
- Cột (10) Ghi vị trí công trình, thuộc Xí nghiệp....., .....



